

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG MÔI TRƯỜNG NĂM 2020**

Ngày lập: 15/01/2021

Stt	Nội dung đầu vào xem xét	Đơn vị tính	Kết quả	Sự thay đổi/xu hướng kết quả so với năm trước (có thể trình bày dạng biểu đồ ...)	Trách nhiệm báo cáo	Hồ sơ viện dẫn
1	Lượng chất thải không nguy hại (rác sinh hoạt)	Tấn/năm	65.8	năm 2019 = 107.3 tấn/ năm. Giảm 41.5 tấn/năm	Các bộ phận	Báo cáo TH ve chai, rác thải 2020
2	Lượng chất thải nguy hại	Tấn/năm	4.3	năm 2019 = 4.4 tấn/ năm. Giảm 0.1 tấn/năm	HK	
3	Lượng chất thải được làm tăng giá trị (vật chất, năng lượng và tái chế)	Tấn/năm	41.5	năm 2019 = 62.1 tấn/ năm Giảm 20.6 tấn/năm	AC	
4	Tổng lượng chất thải	Tấn/năm	111.6	năm 2019 = 178.9 tấn/ năm. Giảm 67.3 tấn/năm	EN	
5	Lượng hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (như sơn, mực, keo dán, mỹ phẩm, dung môi, chất tẩy)	Tấn/năm	13.7	năm 2019 = 22.5 tấn/năm. Giảm 8.8 tấn/năm	HK F&B EN	Báo cáo TH hoá chất 12/2020
6	Khiếu nại của láng giềng về mùi hôi/ thúí	Số vụ/năm	0	năm 2019 = 0 vụ/năm. Không tăng, giảm	FO S&M	Thư góp ý
7	Khiếu nại của láng giềng về tiếng ồn	Số vụ/năm	0	Không tăng, giảm	HR FO S&M	Thư góp ý
8	Lượng nước sạch đã sử dụng	m <sup>3</sup> /năm	60,667	năm 2019 = 102,136 m <sup>3</sup> /năm. Giảm 41,469 m <sup>3</sup> /năm	EN	Báo cáo TH nước 12/2020
9	Lượng nước dùng cho SX và Cung ứng dịch vụ	m <sup>3</sup> /năm	35,771	năm 2019 = 61,985 m <sup>3</sup> /năm. Giảm 26,214 m <sup>3</sup> /năm	Các bộ phận	
10	Lượng nước tính trên 1 Euro doanh thu.	Euros/doanh thu	0.0053	năm 2019 = 0.0036 Euros/doanh thu. Tăng 0.0017 Euros	EN	
11	Điện năng tiêu thụ	MWh/năm	5,955	năm 2019 = 8,667 MWh/năm. Giảm 2,712 MWh/năm	EN	Báo cáo TH điện 12/2020
12	Lượng gas tiêu thụ (1.15kg/m <sup>3</sup> )	m <sup>3</sup> /năm	85,125	năm 2019 = 142.637 m <sup>3</sup> /năm. Giảm 57,512 m <sup>3</sup> /năm	AC	Báo cáo TH năng lượng 12/2020
13	Lượng xăng và dầu (petroleum) tiêu thụ	m <sup>3</sup> /năm	14.8	năm 2019 = 28.9 m <sup>3</sup> /năm. Giảm 14.1 m <sup>3</sup> /năm	AC	
14	Thời lượng dành cho việc đào tạo về nhận thức / bảo vệ môi trường .	Số giờ / năm	15	năm 2019 = 15 giờ/năm. Không tăng giảm	HR	Kế hoạch đào tạo

15	Thời lượng để thực hiện việc đánh giá nội bộ về môi trường	Số giờ / năm	8	năm 2019 = 18 giờ/năm. Giảm 10 giờ/năm	HR	Báo cáo đánh giá nội bộ
16	Khách sạn chịu ảnh hưởng của bao nhiêu văn bản pháp luật ?	Số văn bản	16	năm 2019 = 17 văn bản. Giảm 01 văn bản	HR	Danh mục các yêu cầu pháp luật
17	Khách sạn nhận được bao nhiêu khiếu nại về môi trường?	Số vụ/ năm	0	năm 2019 = 0 vụ. Không tăng, giảm	FO S&M	Thư góp ý
18	Ngân sách mà khách sạn dùng cho chương trình quản lý môi trường (không tính tiền lương, phí chứng nhận)?	Euros / năm	12,305	năm 2019 = 16,719 Euros/năm. Giảm 4,414 Euros	AC EN PI	Hợp đồng và hoá đơn thanh toán

Người lập báo cáo  
Đại diện Lãnh đạo Môi trường  
Vũ Ngọc Lộc <Đã ký>

Phê duyệt  
Giám đốc khách sạn  
Phan Thanh Long <Đã ký>